| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 28/01/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Tính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Đo Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đa diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tố Hồng - Kiểm sát viên.

***- Đa diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 430/2026/HSST ngày 29/12/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 13/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Huỳnh Tiến Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1989, tại: Bến Tre; số căn cước: 08XXXXX, cấp ngày: 17/4/2021, tại: Bộ Công an; hộ khẩu thường trú: Số 1011 ấp Nghĩa H, xã Mỹ T, huyện Giồng T, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V); nơi ở: Căn hộ C, Chung cư 518 đường V, phường C, Quận A (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1967; anh, chị em: Có 02 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày ngày 28/8/2024 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Hữu Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày: 11/3/1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; số căn cước công dân: 07XXXXX, cấp ngày: 09/10/2023, tại: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: Số 79/5 đường Phan Đăng L, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là

phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 482/51/10 đường Lê Quang Đ, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu H (chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1961; anh chị em: Không; vợ con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày ngày 28/8/2024 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Lê Huỳnh Trọng Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày: 29/10/1987, tại: Khánh Hòa; số căn cước công dân: 05XXXXX, cấp ngày: 13/6/2022, tại: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Nghĩa B, thị trấn C, huyện C, tỉnh K (nay là xã C, tỉnh K); nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Công V (chết) và bà Huỳnh Thị Bích V, sinh năm 1954; anh chị em: Có hai anh em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày ngày 28/8/2024 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1998 (đã chết)**

Người Đa diện theo pháp luật của bị hại :

Cha ruột: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: Không rõ.

Mẹ ruột: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: 148/20/4B Tôn Đ, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

***- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tiến Đ***: Luật sư Trần Ngọc H – Công ty Luật TNHH Hòa T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ:*** Luật sư Nguyễn Ngọc T – Văn phòng Luật sư Hồ Trung H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :** Ông Dương Vũ Mạnh Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 346 Lầu 3 Trần P, Phường A, Quận K (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 7/2024, Huỳnh Tiến Đ và Nguyễn Hữu Đ quen biết Nguyễn Thanh P thông qua các ứng dụng hẹn hò Tinder, Blued. Đ đã nhiều lần sử dụng Methamphetamine cùng với Phong tại nhà Đ. Lúc 01 giờ ngày 18/8/2024, Phong mang theo ma túy đá, bình và nỏ thủy tinh đến nhà Đ tại Căn hộ C, Chung cư 518 đường V, phường C, Quận A (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), để cùng sử dụng với Đ. Phong lấy 01 gói Methamphetamine từ trong túi đeo màu đen ra cho vào nỏ thủy tinh để cùng hút với Đ. Sau khi cả hai sử dụng hết gói ma túy thì Phong muốn tiêm ma túy vào người, nên Phong gọi điện thoại rủ Đ đến để tiêm ma túy cho Phong. Lúc 05 giờ 30 phút cùng ngày, Đo đến nơi và mang theo dụng cụ sử dụng ma túy gồm 02 kim tiêm và nước cất. Phong tiếp tục lấy 04 gói Methamphetamine từ trong túi đeo màu đen để trên giường ngủ, sau đó Đo lấy 01 gói ma túy, pha một phần với nước cất rồi đổ vào trong 02 ống kim tiêm (một ống khoảng 20ml, một ống khoảng 50ml) và lấy ống 50 ml tiêm trực tiếp vào tay phải của Phong, nhưng Phong bị đau nên Đo dừng lại. Khoảng 05 phút sau, Đo tiếp tục tiêm hết số ma túy còn lại của ống 50 ml vào khuỷu tay trái của Phong, sau khi tiêm ma túy vào người thì Phong nằm ngủ trên giường. Còn ống 20 ml, Đo sử dụng bằng cách tự tiêm hết cho bản thân. Đ lấy số ma túy trong gói nylon mà Đo dùng còn dư, cho vào nỏ thủy tinh hơ lửa hút trực tiếp. Lúc 07 giờ cùng ngày, Đo ra về, đến 10 giờ, Đ phát hiện Phong chết, nên đã đổ 03 gói ma túy còn lại của Phong vào bồn cầu và đổ vào ống cống trong phòng vệ sinh. Đ liên lạc với Đo nói có việc gấp, nên Đo quay lại căn hộ của Đ thì biết Phong đã chết. Sau đó, Đo gọi điện nhờ Lê Huỳnh Trọng Đ đến căn hộ của Đ để đưa Đo về nhà. Lúc Đa đến, Đ nhờ Đo và Đa đem thi thể của Phong ra khỏi căn hộ, nhưng Đo và Đa từ chối, rồi Đa đặt xe taxi đưa Đo ra về. Trên đường về nhà Đo (số 482/51/10 đường Lê Quang Đ, Phường H, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì Đo và Đa có ghé về nhà Đa để lấy xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59H2-002.62, Đo chở Đa về nhà Đo bằng xe mô tô này.

Sáng ngày 19/8/2024, Huỳnh Tiến Đ đến Công an phường Cầu Kho, Quận 1 (nay là phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc. Đ giao nộp 02 ống bơm kim tiêm, 01 ống thủy tinh và 01 bình thủy tinh, bên trong có 0,1028 gam Methamphetamine (BL 53, 90, 91).

Đến chiều ngày 19/8/2024, Đo nhờ Đa mang 03 gói ma túy, khối lượng 5,8722 gam Methamphetamine của Đo đang cất giấu ở nhà (số 482/51/10 đường Lê Quang Đ, Phường H, quận B, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đi vứt bỏ nhằm tránh bị phát hiện. Đa gom ma túy đưa cho Đo, sau đó Đo bỏ ma túy, 10 kim tiêm (chưa qua sử dụng); 02 hộp giấy chứa 02 chai thủy tinh chất lỏng không màu, bên ngoài dán tem hiệu Piracetam 12g/60ml (chưa qua sử dụng), 01 cân điện tử vào túi nylon màu đen đưa cho Đa bỏ vào cốp xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59H2 - 002.62 của Đa, để cùng đưa đi vứt bỏ. Khi đi đến trước nhà số 482/68 đường Lê Quang Đ, Phường B, quận T, thì Đo và Đa bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phát hiện, lập biên bản ghi nhận sự việc và thu giữ vật chứng để điều tra (BL 104).

Ngày 20/8/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Tiến Đ tại căn hộ C06 lô C, Chung cư 518 đường Võ Văn K, phường C, Quận A, thu giữ 01 vỏ lọ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 túi đeo chéo màu đen (BL83). Kết quả xét nghiệm ngày 19/8/2024 và ngày 20/8/2024, Huỳnh Tiến Đ, Nguyên Hữu Đo và Lê Huỳnh Trọng Đ dương tính với chất ma túy (BL225, 227 và 228). Kết luận giám định Pháp y tử thi Nguyễn Thanh P xác định "nguyên nhân chết do phù phổi cấp trên cơ sở có sử dụng Methamphetamine; trong dịch khoang ngực và dạ dày tìm thấy Methamphetamine" (BL 93, 94).

Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Tiến Đ, Nguyễn Hữu Đ và Lê Huỳnh Trọng Đ, để điều tra.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Huỳnh Tiến Đ và Nguyễn Hữu Đ đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định và xác định khối lượng, chủng loại ma túy như đã nêu trên tại bản Kết luận giám định số 9889/KL-KTHS ngày 28/8/2024 và số 9931/KL-KTHS ngày 28/8/2024 (BL 148, 157).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Tiến Đ và Lê Huỳnh Trọng Đ khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Hữu Đ, lời khai ban đầu khai nhận hành vi như trên. Nhưng sau đó Đo, không khai nhận đã thực hiện hành vi hòa ma túy vào nước cất và tiêm ma túy cho Phong, mà chỉ khai nhận có đưa nước cất đến nhà Đo, còn Phong tự tiêm ma túy vào người, nhưng căn cứ vào lời khai nhận ban đầu (có ghi âm, ghi hình), phù hợp với lời khai Đ, phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy, vỏ lọ thủy tinh thu giữ tại nhà Đ, kim tiêm và lọ thủy tinh chất lỏng không màu thu giữ của Đo, các biên bản đối chất giữa Đo, Đ và Đa, đủ căn cứ xác định Đo đã thực hiện hành vi như trên (BL 159-170, 173-185, 191-204).

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Huỳnh Tiến Đ: 01 gói niêm phong bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu Iphone (không sử dụng để phạm tội); 01 Ipad màu đen trắng Đ dùng để liên lạc với Đo và Đa; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen xám và 01 túi đeo dạng ba lô màu đen (Đ khai đồ vật Nguyễn Thanh P đưa đến).

Thu giữ của Nguyễn Hữu Đ: 03 gói niêm phong bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 vỏ lọ thủy tinh, 01 túi nylon màu đen; 01 túi nhỏ bằng cao su; 10 ống kim tiêm chưa sử dụng và 01 cân điện tử.

Thu giữ của Lê Huỳnh Trọng Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen xám; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59H2-002.62, số khung RLHJF6332LZ469036, số máy JF94E0058005 (kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi). Kết quả xác minh, xe do anh Dương Vũ Mạnh Q đứng tên

chủ sở hữu, anh Q cho Lê Huỳnh Trọng Đ mượn sử dụng, nên Cơ quan điều tra chuyển tòa xem xét xử lý (BL 241, 242).

Bản cáo trạng số: 483/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 10/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp gây chết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 05g đến dưới 30g - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Huỳnh Tiến Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp gây chết người - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lê Huỳnh Trọng Đ phạm tội "Che giấu tội phạm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận Đa diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 21 đến 23 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 3 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Huỳnh Tiến Đ** từ 15 năm đến 16 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 01 năm đến 02 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 16 năm đến 18 năm tù.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Huỳnh Trọng Đ** từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Che giấu tội phạm".

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 50.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến Đ 50.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (ký hiệu …) gồm: Gói 1: Tinh thể (mẫu m1) có khối lượng 2,3130g; Gói 2: Tinh thể (mẫu m2) có khối lượng 2,3590g; Gói 3: Tinh thể (mẫu m3) có khối lượng 2,0647g; Tinh thể (mẫu m) có khối lượng 0,1028g; 01 túi đeo dạng ba lô màu đen; 01 vỏ lọ thủy tinh, 01 túi nylon màu đen; 01 túi nhỏ bằng cao su; 10 ống kim tiêm chưa sử dụng và 01 cân điện tử.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Ipad màu đen trắng của Huỳnh Tiến Đ; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen xám (Đ khai đồ vật Nguyễn Thanh P đưa đến); 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen xám của Lê Huỳnh Trọng Đ

- Trả lại cho Huỳnh Tiến Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59H2-002.62, số khung RLHJF6332LZ469036, số máy JF94E0058005 cho anh Dương Vũ Mạnh Q.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0019085 ngày 23/9/2025. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hàng thủ tục đăng báo tìm thân nhân bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả.

**Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tiến Đ trình bày:**

Luật sư thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố, Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các tình tiết giảm nhẹ thì trình bày quan điểm như sau: Bị cáo Đ hiện đang mắc bệnh HIV là bệnh hiểm nghèo, sức khỏe không tốt, không có sự quan tâm giáo dục từ gia đình, là người lương thiện, chỉ vì nghiện ma túy nên cùng Phong mua ma túy sử dụng, việc Phong tử vong nằm ngoài dự liệu, là hậu quả không mong muốn của các bị cáo Đ, Đo. Bên cạnh đó ngoài các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s mà Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo không chỉ tự thú mà còn hỗ trợ Công an Quận 1 và Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình truy xét tội phạm để có thể sớm bắt được đồng phạm khác trong vụ án. Lượng ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nhà bị cáo Đ là 0,1028 g chỉ vừa đủ định lượng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cho cả 2 tội bị truy tố đối với Đ. Bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn, đang bị tạm giam, bị cáo không có nguồn thu nhập không có tài sản

nào khác do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

**Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ trình bày:**

Luật sư thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố, Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, luật sư có ý kiến về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy không vì vụ lợi, hậu quả bị hại chết là nằm ngoài dự liệu và các bị cáo không mong muốn bị hại chết. Bị cáo Đo chích ma túy cho Phong là do Phong yêu cầu, trước khi bị cáo Đo đến nhà Đ thì Đ và Phong đã sử dụng ma túy, bị hại có lỗi một phần đối với hậu quả là tình tiết định khung tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Đo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập do hiện đang bị tạm giam đồng thời mắc HIV nên đề nghị Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình có đơn tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng và trước đó đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Từ các tình tiết giảm nhẹ đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt chính thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đo.

Các bị cáo khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 29/8/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra đã thực hiện thủ tục đăng thông tin truy tìm Đa diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thanh Phòng là cha ruột Ông Nguyễn Thành N và mẹ ruột bà Lê Thị Kim T tuy nhiên đến nay vẫn chưa tìm thấy ông Nam, bà Thoa. Xét, việc xét xử vắng mặt Đa diện theo pháp luật của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Đa diện theo pháp luật của bị hại.

[3] Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định khung hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm so với khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là quy định không có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25/6/2025 áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Tiến Đ.

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 18/8/2024 Huỳnh Tiến Đ, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu Đ đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Căn hộ C06 lô C, Chung cư 518 đường Võ Văn K, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh), dẫn đến việc Phong chết vào ngày 18/8/2024 do phù phổi cấp trên cơ sở có sử dụng Methamphetamine. Ngoài ra, Đ còn tàng trữ trái phép 0,1028 gam Methamphetamine tại chỗ ở của Đ, thu giữ ngày 19/8/2024. Nguyễn Hữu Đ tàng trữ trái phép 5,8722 gam Methamphetamine, cất giữ để sử dụng, sau đó đưa đi vứt bỏ thì bị phát hiện, thu giữ ngày 19/8/2024. Lê Huỳnh Trọng Đ có hành vi che giấu tội phạm khi thuê xe taxi đi cùng Đo rời khỏi hiện trường nơi Đo và Đ thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sau đó điều khiển xe mô tô chở Đo cùng 5,8722 gam Methamphetamine và các dụng cụ để sử dụng ma túy đi vứt bỏ nhằm tránh bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Tiến Đ đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp gây chết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 0,1g đến dưới 05g, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp gây chết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 05 g đến dưới 30g, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Bị cáo Lê Huỳnh Trọng Đ đã phạm tội "Che giấu tội phạm" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc Lê Huỳnh Trọng Đ che dấu tội phạm là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp trong việc phát hiện hành vi tội phạm, nên phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Huỳnh Tiến Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thanh P cùng cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy, tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ do đó hành vi của các bị cáo Đ, Đo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị hại là người cung cấp ma túy để các bị cáo sử dụng, các bị cáo không cố ý về hậu quả, không lường trước được hậu quả có thể dẫn đến cái chết của bị hại.

Bị cáo Huỳnh Tiến Đ và Nguyễn Thanh P khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, địa điểm tổ chức là nhà của Đ thuê để ở. Phong là người cung cấp ma túy để Phong, Đ và Đo sử dụng. Đo là người cùng tổ chức sử dụng với Đ, Phong và là người tiêm ma túy đá cho Phong, hậu quả Phong tử vong. Tuy nhiên, việc Đo tiêm ma túy cho Phong là do yêu cầu của Phong, hậu quả chết người có lỗi một phần của bị hại. Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khung hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ:

[7.1] Bị cáo Huỳnh Tiến Đ có thái độ thành khẩn ăn năn hối cải, khi sự việc xảy ra đã chủ động tự thú đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời điểm tự thú, bị cáo Đ đã phối hợp cùng cơ quan công an phường Cầu Kho nay là phường Cầu Ông Lãnh và trong quá trình truy xét, điều tra ban đầu nên tại phiên Tòa, Đa diện Viện kiểm sát và luật sư đề nghị xem xét thêm cho bị cáo Đ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét hình phạt cho bị cáo.

[7.2] Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có thái độ thành khẩn ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng và nộp tạm ứng tiền chi phí khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại Phong số tiền 50.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Phong có lỗi một phần trong việc yêu cầu bị cáo Đo tiêm ma túy vào tay của mình dẫn đến hậu quả tử vong là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét hình phạt cho bị cáo.

[7.3] Bị cáo Lê Huỳnh Trọng Đ có thái độ thành khẩn ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam, việc tổ chức sử dụng ma túy của bị cáo Đ, Đo không nhằm mục đích lợi nhuận mà chỉ để phục vụ nhu cầu cá nhân của các bị cáo, bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét không buộc các bị cáo Đ, Đo phải chịu phạt tiền theo khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Đối với lời khai của Nguyễn Hữu Đ về việc trước đó Đo và Nguyễn Thanh P cùng nhau sử dụng ma túy 02 lần, Phong là người cung cấp ma túy, Đo chích ma túy cho Phong. Nguyễn Thanh P đã chết, ngoài lời khai của bị cáo Đo thì không có tài liệu chứng cứ nào liên quan đến lời khai của bị cáo, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý về hành vi này.

[10] Xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra gồm: 01 gói niêm phong ghi số vụ 3043/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 3052/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải Thắng và cán bộ điều tra Lê Anh Kế, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 3053/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải Thắng và cán bộ điều tra Lê Anh Kế, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 1039/25, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Yến và điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi đeo dạng ba lô màu đen; 01 vỏ lọ thủy tinh, 01 túi nylon màu đen; 01 túi nhỏ bằng cao su; 10 ống kim tiêm chưa sử dụng và 01 cân điện tử, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 Ipad màu đen trắng của Huỳnh Tiến Đ; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen xám (Đ khai đồ vật Nguyễn Thanh P đưa đến); 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen xám của Lê Huỳnh Trọng Đ. Các bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu là tài sản của Huỳnh Tiến Đ, bị cáo khai điện thoại hiệu Iphone nhưng máy bị dán hình con rồng, đã sử dụng lâu nên thực tế không quan sát bên ngoài thì không rõ nhãn hiệu của máy. Đây là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến vụ án do đó trả lại cho bị cáo Đ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade; Số loại không xác định; Dung tích xi lanh: Không xác định; BS: 59H2-002.62, SK: RLHJF6332LZ469036, SM: JF94E0058005 của anh Dương Vũ Mạnh Q. Anh Q cho bị cáo Đa mượn sử dụng, không biết Đa sử dụng trong quá trình phạm tội do đó trả lại cho anh Q.

[11] Về dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0019085 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm kiếm người Đa diện theo pháp luật của bị hại nhưng đến nay vẫn chưa có thông tin nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác cho Đa diện theo pháp luật của bị hại.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 3 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Tiến Đ** 15 (mười lăm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

1.2 Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** 15 (mười lăm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024

1.3 Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo **Lê Huỳnh Trọng Đ** 02 (hai) năm tù về tội "Che giấu tội phạm". Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3043/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và Điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 3052/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải Thắng và cán bộ điều tra Lê Anh Kế, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 3053/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trịnh Hải Thắng và cán bộ điều tra Lê Anh Kế, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 1039/25, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Yến và điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi đeo dạng ba lô màu đen; 01 (một) vỏ lọ thủy tinh, 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nhỏ bằng cao su; 10 (mười) ống kim tiêm chưa sử dụng và 01 (một) cân điện tử.

2.2 Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (một) Ipad màu đen trắng có dán băng keo màu xanh hai bên viền, số Serial ở mặt sau: DMPL6D5SF183, màn bể (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen xám (lưng bể nát, không kiểm tra được imei do bị khóa màn hình đăng nhập); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, imei 2: 863126062512826 màu xanh đen (thực nhận 01 điện thoại di động hiệp Oppo màu xanh đen, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen xám, Imei khe sim: 355325326610468.

2.3 Trả lại:

- Cho bị cáo Huỳnh Tiến Đ 01 (một) điện thoại di động, mặt trước màu đen, mặt sau dán hình con rồng (máy bị hư hỏng, không mở được nguồn để kiểm tra hiệu máy cũng như thông tin bên trong).

- Cho anh Dương Vũ Mạnh Q 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu Airblade; Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: Không xác định; BS: 59H2-002.62, SK: RLHJF6332LZ469036, SM: JF94E0058005.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/565 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về dân sự: Ông Nguyễn Thành N và bà Lê Thị Kim T được nhận số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0019085 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo, và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ đối với người Đa diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV1 - TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV1 - TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Tính**

TAND KHU VỰC 1
NGY280126.TLQDBA
8797

- Cho anh Dương Vũ Mạnh Q 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu Airblade; Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: Không xác định; BS: 59H2-002.62, SK: RLHJF6332LZ469036, SM: JF94E0058005.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/565 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về dân sự: Ông Nguyễn Thành N và bà Lê Thị Kim T được nhận số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0019085 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo, và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ đối với người Đa diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

| | |
|---|---|
| **HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |